| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN A**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 08/2018/QĐST-DS | *An Dương, ngày 30 tháng 11 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Thước

2. Bà Nguyễn Thị Lợi

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 31/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần P; địa chỉ: Số 41 và 45 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thùy L; cư trú tại số X đường Y, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 29 tháng 5 năm 2018)

- *Bị đơn:* Ông Lê Công M và bà Đồng Thị Q; đều cư trú tại thôn A, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Tính đến ngày 20 tháng 6 năm 2018, ông Lê Công M và bà Đồng Thị Q còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền 1.076.018.831đồng (một tỷ không trăm bảy mươi sáu triệu không trăm mười tám nghìn tám trăm ba mươi mốt đồng). Trong đó:

+ Nợ gốc: 1.006.250.000đồng (một tỷ sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)

+ Nợ lãi phát sinh: 69.768.831đồng (sáu mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm ba mươi mốt đồng)

- Về số lãi phát sinh sau ngày 20 tháng 6 năm 2018: Kể từ ngày 21 tháng 6 năm 2018, ông Lê Công M và bà Đồng Thị Q còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số 0244/HĐTD-CN ngày 23 tháng 5 năm 2017 và hợp đồng tín dụng số 0713/HĐTD-CN ngày 23 tháng 10 năm 2017 cho đến khi ông Lê Công M, bà Đồng Thị Q thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Lê Công M và bà Đồng Thị Q phải trả Ngân hàng Thương mại cổ phần P 1.076.018.831đồng (trong đó nợ gốc: 1.006.250.000đồng, nợ lãi phát sinh: 69.768.831đồng) và số tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng số 0244/HĐTD-CN và hợp đồng tín dụng số 0713/HĐTD-CN kể từ ngày 21 tháng 6 năm 2018 cho đến khi ông Lê Công M, bà Đồng Thị Q thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về thời hạn trả nợ: Kể từ tháng 12 năm 2018 đến hết tháng 4 năm 2019, chậm nhất ngày cuối cùng của các tháng, ông Lê Công M và bà Đồng Thị Q phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P 8.000.000đồng/tháng (tám triệu đồng/tháng), số tiền này được trừ vào khoản nợ gốc của hợp đồng tín dụng số 0244/HĐTD-CN; chậm nhất đến ngày 31 tháng 5 năm 2019, ông Lê Công M và bà Đồng Thị Q phải trả xong toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Lê Công M, bà Đồng Thị Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần P tại bất kỳ thời điểm nào theo thỏa thuận nêu trên thì phát mại tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Lê Công M, bà Đồng Thị Q đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần P, gồm:

Quyền sử dụng 85,5 $m^2$ đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 330B, tờ bản đồ 11, xã B (địa chỉ thửa đất: Thôn A, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB165839, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất : CH00132 do UBND huyện A cấp ngày 23 tháng 7 năm 2010 cho ông Lê Công M và bà Đồng Thị Q.

Số tiền phát mại tài sản bảo đảm thu được sẽ dùng để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ còn lại của ông Lê Công M và bà Đồng Thị Q. Sau khi trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P nếu còn thừa sẽ trả lại cho ông Lê Công M và bà Đồng Thị Q, nếu thiếu ông Lê Công M và bà Đồng Thị Q phải tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- Về án phí: Ông Lê Công M và bà Đồng Thị Q phải chịu 44.280.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Kỷ phần cụ thể của mỗi người là 22.140.000 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền 23.375.000 đồng tạm ứng án phí Ngân hàng Thương mại cổ phần P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A theo Biên lai số 0015242 ngày 23 tháng 7 năm 2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Bùi Duy Thạch**